UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ NA SON

TRƯỜNG: MẦM NON SAO MAI

CÔNG KHAI KHẨU PHẦN ĂN TRẺ MẪU GIÁO THEO THỰC ĐƠN THÁNG 10 NĂM 2025

(Thực hiện từ ngày 01/10/2025 đến 31/10/2025)

- Số ngày báo ăn ước thực hiện tháng 10/2025 là 23 ngày

Định mức: 13.750 đồng/ngày/trẻ Trong đó

- mức ăn dự án: 6.800đ/trẻ

- mức ăn theo NĐ 105: 6.950đ/trẻ

Bữa chính trưa: 7.750 đồng/ngày

Bữa phụ chiều: 6.000 đồng/ngày/trẻ

ĐVT: đồng

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng bữa phụ/trẻ	Số lượng bữa trưa/trẻ	Đơn giá	Định mức tiền/trẻ	Ghi chú
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 2
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau, củ, quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Giò lụa	Kg		0,033	180.000	5.850	
7	Cà Chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml	Hộp	1,000		5.000	5.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,050		20.000	1.000	
Tổng cộng						**13.750**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 3
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau, củ, quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt lợn mông	Kg		0,049	130.000	6.350	
7	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
8	Bún khô		0,020		25.000	500	
9	Thịt lợn mông (bữa phụ)	Kg	0,004		130.000	500	
Tổng cộng						**13.750**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 4
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau, củ, quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Trứng vịt	Quả		1,000	4.000	4.000	

7	Thịt lợn mông	kg		0,018	130.000	2.350	
8	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
9	Thịt lợn mông (bữa phụ)	Kg	0,008		130.000	1.000	
Tổng cộng						**13.750**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	**Thứ 5**
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt bò	Kg		0,030	200.000	5.950	
7	Su su	Kg		0,020	20.000	400	
8	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
9	Bún khô	Kg	0,020		25.000	500	
10	Thịt lợn mông (bữa phụ)	Kg	0,004		130.000	500	
Tổng cộng						**13.750**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	**Thứ 6**
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Dẻo cá ngừ	Kg		0,049	120.000	5.850	
7	Cà chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml		1,000		5.000	5.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,050		20.000	1.000	
Tổng cộng						**13.750**	

Người lập	Kế toán	P. Hiệu trưởng
Lường Thị Biêng	Lường Thị Biêng	Vũ Thị Nga

U.B.N.D XÃ NA SON TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ NA SON

TRƯỜNG: MẦM NON SAO MAI

CÔNG KHAI KHẨU PHẦN ĂN TRẺ NHÀ TRẺ THEO THỰC ĐƠN THÁNG 10 NĂM 2025

(Thực hiện từ ngày 01/10/2025 đến 31/10/2025)

- Số ngày báo ăn ước thực hiện tháng 10/2025 là 23 ngày

Định mức: 15.650 đồng/ngày/trẻ

Bữa chính trưa: 9.650 đồng/ngày

Bữa phụ chiều: 6.000 đồng/ngày/trẻ

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng bữa phụ/trẻ	Số lượng bữa trưa/trẻ	Đơn giá	Định mức tiền/trẻ	Ghi chú
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 2
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Giò lụa	Kg		0,043	180.000	7.750	
7	Cà chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		1,000		5.000	5.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,050		20.000	1.000	
Tổng cộng						**15.650**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 3
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt lợn mông	Kg		0,063	130.000	8.250	
7	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		1,000	1,000	5.000	5.000	
8	Bún khô		0,020		25.000	500	
9	Thịt lợn mông (bữa phụ)	Kg	0,004		130.000	500	
Tổng cộng						**15.650**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	Thứ 4
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Trứng vịt	Quả		1,000	4.000	4.000	
7	Thịt lơn mông	Kg		0,033	130.000	4.250	
8	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)	Hộp	1,000		5.000	5.000	

9	Thịt lợn mông (bữa phụ)	Kg	0,008		130.000	1.000	
Tổng cộng						**15.650**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	**Thứ 5**
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Thịt bò	Kg		0,040	200.000	7.950	
7	Su su	Kg		0,015	20.000	300	
8	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		1,000		5.000	5.000	
9	Bún khô		0,020		25.000	500	
10	Thịt lợn mông (bữa phụ)	Kg	0,004		130.000	500	
Tổng cộng						**15.650**	
1	Dầu ăn Orchid	Lít		0,003	55.000	170	**Thứ 6**
2	Muối hạt	Kg		0,005	6.000	30	
3	Mì chính vedan	Kg		0,002	60.000	100	
4	Dầu rửa chén Power	Lít		0,004	28.000	100	
5	Canh rau củ quả	Kg		0,050	20.000	1.000	
6	Dẻo cá ngừ	Kg		0,065	120.000	7.750	
7	Cà chua	Kg		0,033	15.000	500	
8	Sữa Mộc Châu 110ml (sáng, chiều)		1,000		5.000	5.000	
9	Bánh quy kem	Gói	0,050		20.000	1.000	
Tổng cộng						**15.650**	

Người lập	Kế toán	P. Hiệu trưởng
Lường Thị Biêng	Lường Thị Biêng	Vũ Thị Nga